

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 22 – 8 – 2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thanh Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Phước

2. Ông Phạm Hữu Thắng

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Cẩm Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Lê Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình số 137/2022/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Chị **Khưu Cẩm T**, sinh ngày xx/xx/xxxx

Nơi cư trú: Số , đường Điện Biên P, khóm, phường, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

***2. Bị đơn:*** Anh **Huỳnh Minh Kh**, sinh ngày xx/xx/xxxx

Địa chỉ: Số , đường K, khóm , phường , thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 4 năm 2022 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Khưu Cẩm T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Kh qua thời gian quen biết nhau hai người có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và đã được UBND phường 9, thành phố Sóc Trăng vào ngày 29/11/2017, hôn nhân do hai người tự nguyện, không ai bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống rất hạnh phúc được một thời gian thì phát

sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Kh đi làm nên thường xuyên vắng nhà, thường xuyên về khuya, khi về anh Kh đã uống rượu nên vợ chồng cãi vã với nhau, thời gian sau anh Kh không chăm lo cho gia đình, đến tháng 4/2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do chị Tiên phát hiện anh Kh quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Vợ chồng chị không còn sống chung với nhau như vợ chồng từ khi chị Tiên phát hiện anh Kh có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác (tháng 4/2022). Chị T cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mỗi người đều có cuộc sống riêng nên chị Tiên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Kh.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung tên Huỳnh Minh V, sinh ngày 25/4/2019 và Huỳnh Minh Q, sinh ngày 10/8/2021. Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Theo đơn khởi kiện chị T yêu cầu anh Kh cấp dưỡng cho 02 người con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng nhưng tại phiên tòa chị T thay đổi không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, vì chị có khả năng nuôi dưỡng 02 người con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị T trình bày, vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án thì Thẩm phán xác định về thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát cũng đảm bảo. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử, Thư ký cũng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với các đương sự nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng pháp luật cụ thể là vắng mặt nhiều lần không có lý do.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

#### **Về tố tụng:**

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị T và anh Kh là vợ chồng trong thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Kh và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con sau khi ly hôn. Cho nên, xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện chị T xin ly hôn với anh Kh và sau khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đây là vụ

án được xác định theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Bị đơn anh Kh có địa chỉ thường trú tại thành phố Sóc Trăng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

[3] Về sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ bị đơn đến tham gia phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

### **Về nội dung:**

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Kh kết hôn vào năm 2017, có đi đăng ký kết hôn tại UBND phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Tại thời điểm đăng ký kết hôn chị Tiên và anh Kh đều đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của chị T: Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi kết hôn chị T và anh Kh chung sống với nhau hạnh phúc được khoảng hơn một năm thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Kh đi làm nên thường xuyên vắng nhà, thường xuyên về khuya, khi về anh Kh đã uống rượu nên vợ chồng cãi vã với nhau, thời gian sau anh Kh không chăm lo cho gia đình, đến tháng 4/2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do chị T phát hiện anh Kh quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Hiện nay, chị T và anh Kh không còn thương yêu và chăm sóc lẫn nhau. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng có động viên chị T hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng chị T kiên quyết ly hôn với anh Kh. Từ những phân tích nêu trên, thấy rằng mâu thuẫn giữa chị T và anh Kh đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[6] Về con chung: Chị T và anh Kh có 02 người con chung tên Huỳnh Minh V, sinh ngày 25/4/2019 và Huỳnh Minh Q, sinh ngày 10/8/2021. Nhận thấy, con từ trước đến nay đều do chị T chăm sóc nuôi dưỡng và hiện nay 02 cháu phát triển bình thường, được chị T chăm lo đầy đủ về các điều kiện sinh hoạt hàng ngày. Xuất phát từ mọi lợi ích của con chung, căn cứ vào Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình cần phải giao 02 người con chung cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

[7] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Theo đơn khởi kiện chị T yêu cầu anh Kh cấp dưỡng cho 02 cháu mỗi tháng 3.000.000 đồng nhưng tại phiên tòa chị T thay đổi yêu cầu không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng cho 02 cháu, vì chị có khả năng nuôi dưỡng. Xét thấy, việc chị T thay đổi yêu cầu vẫn nằm trong yêu cầu khởi kiện căn cứ vào khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận

sự thay đổi yêu cầu khởi kiện của chị T về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Do đó, anh Khang không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 người con chung.

[8] Về tài sản chung: Chị T trình bày vợ chồng, không có và trong quá trình giải quyết vụ án anh Kh cũng không có đơn yêu cầu phân chia tài sản chung, nên Toà án không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về nợ chung: Chị T trình bày vợ chồng không có và trong quá trình giải quyết vụ án anh Kh cũng không có văn bản trình bày vợ chồng có nợ chung, nên Toà án không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án chị T phải chịu án phí là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng: Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Khưu Cẩm T được ly hôn với anh Huỳnh Minh Kh.

2. Về con chung: Sau khi chị T và anh Kh ly hôn, con chung tên Huỳnh Minh V, sinh ngày 25/4/2019 và Huỳnh Minh Q, sinh ngày 10/8/2021 giao cho chị Tiên trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Kh không có cấp dưỡng nuôi con.

Anh Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung tên Huỳnh Minh V, sinh ngày 25/4/2019 và Huỳnh Minh Q, sinh ngày 10/8/2021 mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Toà án không có xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Toà án không có xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Khưu Cẩm T phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000462 ngày 27/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng chị T đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

6. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật hi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND -TPST;
- Chi cục THADS-TPST;
- TAND - TST;
- UBND phường 9, TPST;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Thanh Bình**